

CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

“V/v: Giải trình thay đổi trước và sau kiểm toán ”

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 28 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Công ty cổ phần xây dựng số 3 - VINACONEX 3.
 2. Mã chứng khoán: VC3.
 3. Địa chỉ: 249 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.
 4. Điện thoại: (04) 3756 0335. Fax: (04) 3756 0333.
 5. Người công bố thông tin: Ông Đặng Minh Huệ.
 6. Nội dung giải trình: Giải trình số liệu thay đổi trước kiểm toán và sau kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2015.
- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

Nội dung	Số trước kiểm toán 6 tháng năm 2015	Số sau kiểm toán 6 tháng năm 2015	Giải trình thay đổi
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	208,814,392,084	208,959,379,284	Bù trừ doanh thu nội bộ
4. Giá vốn hàng bán	192,241,224,315	193,815,145,531	Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,335,158,848	8,784,072,069	Trích dự phòng phải thu khó đòi
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,679,066,916	2,265,940,524	Trích dự phòng
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	9,502,306,248	8,037,585,403	Trích dự phòng
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	9,502,306,248	8,037,585,403	Trích dự phòng



- Bảng cân đối kế toán:

Nội dung	Số trước kiểm toán 30/06/2015	Số sau kiểm toán 30/06/2015	Số trước kiểm toán 01/01/2015	Số sau kiểm toán 01/01/2015	Giải trình thay đổi
2. Các khoản tương đương tiền	134,400,000,000	133,700,000,000	161,180,000,000	161,180,000,000	Phân loại lại theo thông tư 200
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	85,600,000,000	86,300,000,000	600,000,000	600,000,000	Phân loại lại theo thông tư 200
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	13,000,000,000	13,000,000,000	-	13,000,000,000	Phân loại lại theo thông tư 200
6. Phải thu ngắn hạn khác	60,091,507,697	60,007,785,057	32,837,522,590	95,362,561,365	Phân loại lại theo thông tư 200
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(28,806,456,010)	(29,255,369,231)	(28,806,456,010)	(28,806,456,010)	Trích dự phòng phải thu khó đòi
1. Hàng tồn kho	45,588,318,012	476,205,638,275	73,937,842,649	497,522,897,387	Phân loại lại theo thông tư 200
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2,435,599,331)	(3,864,533,347)	(42,992,969)	(42,992,969)	Trích dự phòng giảm giá tồn kho
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7,937,961,808	8,350,392,222	427,462,812	5,520,840,437	Trích dự phòng
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	83,722,640	80,618,416,400	83,722,640	Phân loại lại theo thông tư 200
4. Phải thu dài hạn khác	-	83,722,640	-	83,722,640	Phân loại lại theo thông tư 200
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	648,108,102,452	217,490,782,189	572,875,522,606	215,769,837,440	Phân loại lại theo thông tư 200
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,565,398,136	1,565,398,136	68,044,767,708	1,565,398,136	Phân loại lại theo thông tư 200
4. Tài sản dài hạn khác	-	-	83,722,640	-	Phân loại lại theo thông tư 200
2. Người mua trả tiền trước	861,064,937,969	708,535,981,371	830,226,475,495	681,568,899,597	Phân loại lại theo thông tư 200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,609,595,590	2,608,899,612	8,560,451,854	8,560,451,854	Trích dự phòng
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	52,885,985,154	3,183,090,000	54,477,530,154	3,183,090,000	Phân loại lại theo thông tư 200
9. Phải trả ngắn hạn khác	44,967,998,046	43,343,448,046	35,483,805,313	35,483,805,313	Phân loại lại theo thông tư 200
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	1,707,987,375	-	Phân loại lại theo thông tư 200
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	154,153,506,598	-	150,365,563,273	Phân loại lại theo thông tư 200
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	49,702,895,154	-	51,294,440,154	Phân loại lại theo thông tư 200
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	491,883,725	503,103,780	999,558,705	Phân loại lại theo thông tư 200
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	548,491,944	56,608,219	584,563,144	88,108,219	Phân loại lại theo thông tư 200
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,242,652,810	11,777,931,965	19,417,046,562	19,417,046,562	Trích dự phòng
- Lấy kế đến cuối kỳ trước	3,740,346,562	3,740,346,562	11,279,250,857	1,841,174,810	Trích dự phòng
- Kỳ này	9,502,306,248	8,037,585,403	8,137,795,705	17,575,871,752	Trích dự phòng

11892
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
13
TRIP

- Bảng lưu chuyển tiền tệ:

Nội dung	Số trước kiểm toán 30/06/ 2015	Số sau kiểm toán 30/06/2015	Số trước kiểm toán 30/06/ 2014	Số sau kiểm toán 30/06/2014	Giải trình thay đổi
1. Lợi nhuận trước thuế					
- Khấu hao TSCD	12,181,373,164	10,303,525,927	9,565,867,114	9,565,867,114	Trích dự phòng
- Các khoản dự phòng	3,465,721,110	3,927,420,744	3,929,626,033	3,929,626,033	Phân loại lại theo thông tư 200
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(3,642,969,942)	4,270,453,599	5,165,438,606	5,165,438,606	Phân loại lại theo thông tư 200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	12,171,549,776	46,543,532,028	(31,042,512,721)	(31,042,512,721)	Phân loại lại theo thông tư 200
- Tăng, giảm hàng tồn kho	17,624,226,061	19,596,314,363	15,585,523,726	15,585,523,726	Phân loại lại theo thông tư 200
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(61,912,213,044)	(23,595,507,337)	247,756,680,811	247,756,680,811	Phân loại lại theo thông tư 200
- Tăng, giảm chi phí trả trước	(367,781,932)	474,050,789	(1,682,852,295)	(1,682,852,295)	Phân loại lại theo thông tư 200
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh					
- Tiền lãi vay đã trả	-	(46,887,289)	(8,347,630,570)	(8,347,630,570)	Phân loại lại theo thông tư 200
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(11,657,798,871)	(4,881,070,234)	(4,329,281,745)	(4,329,281,745)	Phân loại lại theo thông tư 200
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1,375,850,234)	(3,583,961,980)	(1,425,273,650)	(1,425,273,650)	Phân loại lại theo thông tư 200
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác	461,699,634	319,868,182	300,000,000	300,000,000	Phân loại lại theo thông tư 200
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(85,700,000,000)			Phân loại lại theo thông tư 200
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	(273,007,000)		Phân loại lại theo thông tư 200
7. Tiền thu lại cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2,759,594,401	800,142,056	800,142,056	Phân loại lại theo thông tư 200
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	145,623,203,560	144,923,203,560	33,602,620,643	33,602,620,643	Phân loại lại theo thông tư 200

Số liệu thay đổi trước kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2015 là do kiểm toán đã trích thêm dự phòng các khoản phải thu khó đòi, trích thêm dự phòng giám sát tồn kho dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, giá vốn hàng bán tăng thuế TNDN giảm, lợi nhuận giảm và các chỉ tiêu có liên quan thay đổi theo. Kiểm toán đã phân loại lại các chỉ tiêu khác theo thông tư 200/2014/TT – BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Trần Trọng Tâm

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 *Nguyễn Hùng Cường*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Hùng Cường

